TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 343/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2023/HNST ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978,

Địa chỉ: 35 PCK, phường TQ, quận Tân Phú, TP.HCM

Bị đơn: ông Lê Văn T, sinh năm 1976,

Địa chỉ: 35 PCK, phường TQ, quận Tân Phú, TP.HCM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2000, quyển số 01/P16 do Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/05/2000) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Hai bên cùng xác nhận có 01 con chung tên Lê Duy B, sinh ngày 03/12/2004, do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4 Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0036502 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn trả lại cho bà P số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS Q.Tân Phú;
- UBND Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa